

THÔNG TƯ

**Hướng dẫn về tuyến đường vận chuyển
quá cảnh hàng hóa qua lãnh thổ Việt Nam**

Căn cứ Nghị định số 187/2013/NĐ-CP ngày 20 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Thương mại về hoạt động mua bán hàng hóa quốc tế và các hoạt động đại lý mua, bán, gia công và quá cảnh hàng hóa với nước ngoài;

Căn cứ Nghị định số 107/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 12 năm 2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Vận tải,

Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Thông tư hướng dẫn về tuyến đường vận chuyển quá cảnh hàng hóa qua lãnh thổ Việt Nam.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này hướng dẫn tuyến đường vận chuyển và các cặp cửa khẩu của Việt Nam để vận chuyển quá cảnh hàng hóa qua lãnh thổ Việt Nam.

Trong trường hợp điều ước quốc tế liên quan đến quá cảnh hàng hóa mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên có quy định khác thì áp dụng điều ước quốc tế đó.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Thông tư này áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động vận chuyển quá cảnh hàng hóa giữa Việt Nam với nước ngoài.

Điều 3. Tuyến đường, cửa khẩu vận chuyển quá cảnh hàng hóa

Việc vận chuyển hàng hóa quá cảnh qua lãnh thổ Việt Nam phải thực hiện theo các tuyến đường và cặp cửa khẩu quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 8 năm 2014.

Điều 5. Trách nhiệm thi hành và tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, Vụ trưởng các Vụ, Tổng cục trưởng Tổng cục Đường bộ Việt Nam, Cục trưởng Cục Hàng không Việt Nam, Cục trưởng Cục Hàng hải Việt Nam, Cục trưởng Cục Đường thủy nội địa Việt Nam, Cục trưởng Cục Đường sắt Việt Nam, Giám đốc Sở Giao thông vận tải các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ, CQ ngang Bộ, CQ thuộc CP;
- UBATGTQG;
- UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Các Thứ trưởng Bộ GTVT;
- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- Công báo;
- Cổng Thông tin điện tử Chính phủ;
- Trang Thông tin điện tử Bộ GTVT;
- Báo Giao thông, Tạp chí GTVT;
- Lưu: VT, VTài (Nguyên 15b).

BỘ TRƯỞNG



Đinh La Thăng

PHỤ LỤC

TUYỂN ĐƯỜNG VẬN CHUYỂN QUÁ CẢNH HÀNG HÓA QUA LÃNH THỔ VIỆT NAM

(Ban hành kèm theo Thông tư số 15 /2014/TT-BGTVT ngày 13 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

STT	Cửa khẩu nhập hoặc xuất	Lộ trình	Cửa khẩu xuất hoặc nhập
1	Móng Cái (Quảng Ninh)	QL18-QL10-QL1-QL217	Na Mèo (Thanh Hóa)
		QL18-QL10-QL1-QL7	Nậm Cắn (Nghệ An)
		QL18-QL10-QL1-QL8	Cầu Treo (Hà Tĩnh)
		QL18-QL10-QL1-QL12A	Cha Lo (Quảng Bình)
		QL18-QL10-QL1-QL9	Lao Bảo (Quảng Trị)
		QL18-QL10-QL1-QL14B-QL14-QL40	Bờ Y (Kon Tum)
		QL18-QL10-QL1-QL22A	Mộc Bài (Tây Ninh)
		QL18-QL10-QL1-QL91	Tịnh Biên (An Giang)
		QL18-QL10-QL1-QL80	Hà Tiên (Kiên Giang)
		QL18-QL10-QL1-QL22A-QL22B	Xa Mát (Tây Ninh)
		QL18-QL10-QL1-QL14B-QL14-QL19	Lê Thanh (Gia Lai)
		QL18-QL10-QL1-QL14B-QL14-QL13	Hoa Lư (Bình Phước)
		QL18-QL10-QL1-QL14B-QL14-QL14C	Bu Prăng (Đắk Nông)
		QL18-QL10-QL1-QL91	Vĩnh Xương (An Giang)
		QL18-QL10-QL1-QL30	Dinh Bà (Đồng Tháp)
		QL18-QL10-QL1-QL30-TL841	Thường Phước (Đồng Tháp)
		QL18-QL10-QL1- Đường đô thị-Đường Hồ Chí Minh-QL217	Na Mèo (Thanh Hóa)
		QL18-QL10-QL1- Đường đô thị-Đường Hồ Chí Minh-QL7	Nậm Cắn (Nghệ An)
		QL18-QL10-QL1- Đường đô thị-Đường Hồ Chí Minh-QL8	Cầu Treo (Hà Tĩnh)
		QL18-QL10-QL1-Đường đô thị-Đường Hồ Chí Minh-QL12A	Cha Lo (Quảng Bình)
		QL18-QL10-QL5	Cảng biển (Hải Phòng)
2	Hữu Nghị (Lạng Sơn)	QL1-QL217	Na Mèo (Thanh Hóa)
		QL1-Đường đô thị-Đường Hồ Chí Minh -QL217	Na Mèo (Thanh Hóa)
		QL1-QL7	Nậm Cắn (Nghệ An)
		QL1-Đường đô thị-Đường Hồ Chí Minh -QL7	Nậm Cắn (Nghệ An)

		QL1-QL8	Cầu Treo (Hà Tĩnh)
		QL1-Đường đô thị-Đường Hồ Chí Minh -QL8	Cầu Treo (Hà Tĩnh)
		QL1-QL12A	Cha Lo (Quảng Bình)
		QL1-Đường đô thị-Đường Hồ Chí Minh -QL12A	Cha Lo (Quảng Bình)
		QL1-Đường cao tốc Hà Nội-Hải Phòng	Cảng biển (Hải Phòng)
		QL1-QL10-QL5	Cảng biển (Hải Phòng)
		QL1-Đường đô thị-Đường Hồ Chí Minh -QL9	Lao Bảo (Quảng Trị)
		QL1-QL14B-QL14-QL40	Bờ Y (Kon Tum)
		QL1-QL22A	Mộc Bài (Tây Ninh)
		QL1-QL91	Tịnh Biên (An Giang)
		QL1-QL80	Hà Tiên (Kiên Giang)
		QL1-QL22A-QL22B	Xa Mát (Tây Ninh)
		QL1-QL14B-QL14-QL19	Lê Thanh (Gia Lai)
		QL1-QL14B-QL14-QL13	Hoa Lư (Bình Phước)
		QL1-QL14B-QL14-QL14C	Bu Prăng (Đắk Nông)
		QL1-QL91	Vĩnh Xương (An Giang)
		QL1-QL30	Dinh Bà (Đồng Tháp)
		QL1-QL30-TL841	Thường Phước (Đồng Tháp)
3	Tả Lùng (Cao Bằng)	QL3-QL1-QL217	Na Mèo (Thanh Hóa)
		QL3-Đường Hồ Chí Minh -QL217	Na Mèo (Thanh Hóa)
		QL3-QL1-QL7	Nậm Cắn (Nghệ An)
		QL3-Đường Hồ Chí Minh -QL7	Nậm Cắn (Nghệ An)
		QL3-QL1-QL8	Cầu Treo (Hà Tĩnh)
		QL3-Đường Hồ Chí Minh -QL8	Cầu Treo (Hà Tĩnh)
		QL3-QL1-QL12A	Cha Lo (Quảng Bình)
		QL3-Đường Hồ Chí Minh -QL12A	Cha Lo (Quảng Bình)
		QL3-QL1-QL9	Lao Bảo (Quảng Trị)
		QL3-Đường Hồ Chí Minh -QL9	Lao Bảo (Quảng Trị)
		QL3-QL1-Đường cao tốc Hà Nội-Hải Phòng	Cảng biển (Hải Phòng)
		QL3-QL1-QL10-QL5	Cảng biển (Hải Phòng)
		QL3-QL1-QL14B-QL14-QL40	Bờ Y (Kon Tum)
		QL3-QL1-QL22A	Mộc Bài (Tây Ninh)

		QL3-QL1-QL91	Tịnh Biên (An Giang)
		QL3-QL1-QL80	Hà Tiên (Kiên Giang)
		QL3-QL1-QL22A-QL22B	Xa Mát (Tây Ninh)
		QL3-QL1-QL14B-QL14-QL19	Lệ Thanh (Gia Lai)
		QL3-QL1-QL14B-QL14-QL13	Hoa Lư (Bình Phước)
		QL3-QL1-QL14B-QL14-QL14C	Bu Prăng (Đắk Nông)
		QL3-QL1-QL91	Vĩnh Xương (An Giang)
		QL3-QL1-QL30	Dinh Bà (Đồng Tháp)
		QL3-QL1-QL30-TL841	Thường Phước (Đồng Tháp)
4	Lào Cai (Lào Cai)	Đường cao tốc Lào Cai-Hà Nội-QL1-QL217	Na Mèo (Thanh Hóa)
		Đường cao tốc Lào Cai-Hà Nội-Đường Hồ Chí Minh -QL217	Na Mèo (Thanh Hóa)
		Đường cao tốc Lào Cai-Hà Nội-QL1-QL7	Nậm Cắn (Nghệ An)
		Đường cao tốc Lào Cai-Hà Nội-Đường Hồ Chí Minh -QL7	Nậm Cắn (Nghệ An)
		Đường cao tốc Lào Cai-Hà Nội-QL1-QL8	Cầu Treo (Hà Tĩnh)
		Đường cao tốc Lào Cai-Hà Nội-Đường Hồ Chí Minh -QL8	Cầu Treo (Hà Tĩnh)
		Đường cao tốc Lào Cai-Hà Nội-QL1-QL12A	Cha Lo (Quảng Bình)
		Đường cao tốc Lào Cai-Hà Nội-Đường Hồ Chí Minh -QL12A	Cha Lo (Quảng Bình)
		Đường cao tốc Lào Cai-Hà Nội-QL1-QL9	Lao Bảo (Quảng Trị)
		Đường cao tốc Lào Cai-Hà Nội-Đường Hồ Chí Minh -QL9	Lao Bảo (Quảng Trị)
		Đường cao tốc Lào Cai-Hà Nội-QL1-QL14-QL40	Bờ Y (Kon Tum)
		Đường cao tốc Lào Cai-Hà Nội-QL1-QL22A	Mộc Bài (Tây Ninh)
		Đường cao tốc Lào Cai-Hà Nội-QL1-QL91	Tịnh Biên (An Giang)
		Đường cao tốc Lào Cai-Hà Nội-QL1-QL80	Hà Tiên (Kiên Giang)
		Đường cao tốc Lào Cai-Hà Nội-QL1-QL22A-QL22B	Xa Mát (Tây Ninh)
		Đường cao tốc Lào Cai-Hà Nội-QL1-QL14-QL19	Lệ Thanh (Gia Lai)
		Đường cao tốc Lào Cai-Hà Nội-QL1-QL14B-QL14-QL13	Hoa Lư (Bình Phước)
		Đường cao tốc Lào Cai-Hà Nội-QL1-QL14-QL14C	Bu Prăng (Đắk Nông)
		Đường cao tốc Lào Cai-Hà Nội-QL1-QL91	Vĩnh Xương (An Giang)
		Đường cao tốc Lào Cai-Hà Nội-QL1-QL30	Dinh Bà (Đồng Tháp)
		Đường cao tốc Lào Cai-Hà Nội-QL1-QL30-TL841	Thường Phước (Đồng Tháp)
		Đường cao tốc Lào Cai-Hà Nội-Đường cao tốc Hà Nội-Hải Phòng	Cảng (Hải Phòng)

		QL70-QL2-QL3-Hà Nội-Hải Phòng	Cảng biển (Hải Phòng)
5	Tây Trang (Điện Biên)	QL279-QL12-QL4D-QL70	Lào Cai (Lào Cai)
		QL279-QL6-QL1	Hữu Nghị (Lạng Sơn)
		QL279-QL6-QL1-QL18	Móng Cái (Quảng Ninh)
		QL279-QL3	Tà Lùng (Cao Bằng)
		QL 279-QL6 – QL1- QL10-QL5	Cảng biển (Hải Phòng)
		QL279-QL6-Đường Cao tốc Hà Nội-Hải Phòng	Cảng biển (Hải Phòng)
6	Na Mèo (Thanh Hóa)	QL217-QL1-QL10- QL18	Móng Cái (Quảng Ninh)
		QL217-QL1	Hữu Nghị (Lạng Sơn)
		QL217-Đường Hồ Chí Minh-Đường đô thị-QL1	Hữu Nghị (Lạng Sơn)
		QL217- QL1-QL3	Tà Lùng (Cao Bằng)
		QL217-Đường Hồ Chí Minh-QL3	Tà Lùng (Cao Bằng)
		QL217-QL1-Đường Bắc Ninh-Nội Bài-Đường cao tốc Hà Nội-Lào Cai	Lào Cai (Lào Cai)
		QL217-Đường Hồ Chí Minh-Đường cao tốc Hà Nội-Lào Cai	Lào Cai (Lào Cai)
		QL 217- QL1-QL10-QL5	Cảng biển (Hải Phòng)
		QL217-QL1-Đường Nghi Sơn-Bãi Trành	Cảng Nghi Sơn (Thanh Hóa)
7	Nậm Cắn (Nghệ An)	QL217-QL1-Đường đô thị	Cảng biển Thanh Hóa (Thanh Hóa)
		QL7-QL1-QL10-QL18	Móng Cái (Quảng Ninh)
		QL7- QL1	Hữu Nghị (Lạng Sơn)
		QL7-Đường Hồ Chí Minh-Đường đô thị-QL1	Hữu Nghị (Lạng Sơn)
		QL7- QL1-QL3	Tà Lùng (Cao Bằng)
		QL7-Đường Hồ Chí Minh-QL3	Tà Lùng (Cao Bằng)
		QL7-QL1-Đường Bắc Ninh-Nội Bài-Đường cao tốc Hà Nội-Lào Cai	Lào Cai (Lào Cai)
		QL7-Đường Hồ Chí Minh-Đường cao tốc Hà Nội-Lào Cai	Lào Cai (Lào Cai)
		QL7- QL1-Đường Nghi Sơn-Bãi Trành	Cảng Nghi Sơn (Thanh Hóa)
		QL7- QL1-QL12C	Cảng Vũng Áng (Hà Tĩnh)
		QL1-QL12A-QL15-QL7	Cảng Dung Quất (Quảng Ngãi)
		QL 7-QL1-QL10-QL5	Cảng biển (Hải Phòng)
		QL7-QL1A-TL536-QL46	Cảng Cửa Lò (Nghệ An)
8	Cầu Treo (Hà Tĩnh)	QL8-QL1-QL10-QL18	Móng Cái (Quảng Ninh)

		QL8- QL1	Hữu Nghị (Lạng Sơn)
		QL8-Đường Hồ Chí Minh-Đường đô thị-QL1	Hữu Nghị (Lạng Sơn)
		QL8- QL1-QL3	Tà Lùng (Cao Bằng)
		QL8-Đường Hồ Chí Minh-QL3	Tà Lùng (Cao Bằng)
		QL8-QL1-Đường Bắc Ninh-Nội Bài-Đường cao tốc Hà Nội-Lào Cai	Lào Cai (Lào Cai)
		QL8-Đường Hồ Chí Minh-Đường cao tốc Hà Nội-Lào Cai	Lào Cai (Lào Cai)
		QL8- QL1-QL12C	Cảng Vũng Áng (Hà Tĩnh)
		QL 8-QL1-QL10-QL5	Cảng biển (Hải Phòng)
		QL8- Đường Hồ Chí Minh-QL12C	Cảng Vũng Áng (Hà Tĩnh)
		QL8A-QL1A-TL536-QL46	Cảng Cửa Lò (Nghệ An)
9	Cha Lo (Quảng Bình)	QL12A - Đường Hồ Chí Minh-QL1-QL10-QL18	Móng Cái (Quảng Ninh)
		QL12A - Đường Hồ Chí Minh-QL1	Hữu Nghị (Lạng Sơn)
		QL12A-Đường Hồ Chí Minh-Đường đô thị-QL1	Hữu Nghị (Lạng Sơn)
		QL12A- Đường Hồ Chí Minh-QL1-QL3	Tà Lùng (Cao Bằng)
		QL12A-Đường Hồ Chí Minh-QL3	Tà Lùng (Cao Bằng)
		QL12A-QL1-Đường Hồ Chí Minh-QL1-Đường Bắc Ninh-Nội Bài - Đường cao tốc Hà Nội-Lào Cai	Lào Cai (Lào Cai)
		QL12A-Đường Hồ Chí Minh-QL1-Đường cao tốc Hà Nội-Lào Cai	Lào Cai (Lào Cai)
		QL12A- Đường HCM-QL1-QL12C	Cảng Vũng Áng (Hà Tĩnh)
		QL12-QL1	Cảng Hòn La (Quảng Bình)
		QL12-QL1	Cảng Gianh (Quảng Bình)
		QL 12A-QL1-QL10-QL5	Cảng biển (Hải Phòng)
10	Lao Bảo (Quảng Trị)	QL1-Đường Hồ Chí Minh-QL12A	Cảng Dung Quất (Quảng Ngãi)
		QL9-QL1-QL10-QL18	Móng Cái (Quảng Ninh)
		QL9-QL1	Hữu Nghị (Lạng Sơn)
		QL9-Đường Hồ Chí Minh-Đường đô thị-QL1	Hữu Nghị (Lạng Sơn)
		QL9- QL1-QL3	Tà Lùng (Cao Bằng)
		QL9-Đường Hồ Chí Minh-QL3	Tà Lùng (Cao Bằng)
		QL9-QL1-Đường Bắc Ninh-Nội Bài-Đường cao tốc Hà Nội-Lào Cai	Lào Cai (Lào Cai)

		QL9-Đường Hồ Chí Minh-Đường cao tốc Hà Nội-Lào Cai	Lào Cai (Lào Cai)
		QL1 – QL9	Cảng Dung Quất (Quảng Ngãi)
		QL9- QL1-Đường đô thị	Cảng biển Đà Nẵng (Đà Nẵng)
		QL 9-QL1-QL10-QL5	Cảng biển (Hải Phòng)
		QL9- QL1-QL14B-QL14-QL27-QL20-QL22A	Mộc Bài (Tây Ninh)
11	Bờ Y (Kon Tum)	QL40-QL14-QL14B-QL1-QL10-QL18	Móng Cái (Quảng Ninh)
		QL40-QL14-QL1	Hữu Nghị (Lạng Sơn)
		QL40-QL14-QL14B-QL1-QL3	Tà Lùng (Cao Bằng)
		QL40-QL14-QL14B-QL1-Đường Bắc Ninh-Nội Bài-Đường cao tốc Hà Nội-Lào Cai	Lào Cai (Lào Cai)
		QL40-QL14-QL19-Đường đô thị	Cảng biển Quy Nhơn (Bình Định)
		QL40-QL14-QL19	Lệ Thanh (Gia Lai)
		QL40-QL14-QL13	Hoa Lư (Bình Phước)
		QL40-QL14-QL27-QL20-QL22A	Mộc Bài (Tây Ninh)
		QL 40-QL14-QL13-QL1- Đường đô thị	Cảng biển (TP. Hồ Chí Minh)
		QL 40-QL14-QL13-QL1	Tân Sơn Nhất (TP. Hồ Chí Minh)
		QL 40-QL14-QL1-QL51- Đường đô thị	Cảng biển (Bà Rịa – Vũng Tàu)
		QL1-QL24	Cảng Dung Quất (Quảng Ngãi)
		QL 40-QL14-QL14B-QL1- Đường đô thị	Cảng biển Đà Nẵng (Đà Nẵng)
12	Lệ Thanh (Gia Lai)	QL19-QL14-QL1-QL10-QL18	Móng Cái (Quảng Ninh)
		QL19-QL14-QL1	Hữu Nghị (Lạng Sơn)
		QL19-QL14-QL1-QL3	Tà Lùng (Cao Bằng)
		QL19-QL14-QL1-Đường Bắc Ninh-Nội Bài-Đường cao tốc Hà Nội-Lào Cai	Lào Cai (Lào Cai)
		QL19-Đường đô thị	Cảng biển Quy Nhơn (Bình Định)
		QL19-QL14-QL40	Bờ Y (Kon Tum)
13	Bu Prăng (Đắc Nông)	QL14C-QL14-QL1-QL10-QL18	Móng Cái (Quảng Ninh)
		QL14C-QL14-QL1	Hữu Nghị (Lạng Sơn)
		QL14C-QL14-QL1-QL3	Tà Lùng (Cao Bằng)
		QL14C-QL14-QL1-Đường Bắc Ninh-Nội Bài-Đường cao tốc Hà Nội-Lào Cai	Lào Cai (Lào Cai)
		QL14C-QL14-QL40	Bờ Y (Kon Tum)

		QL14C-QL14-QL19-Đường đô thị	Cảng biển Quy Nhơn (Bình Định)
		QL14C-QL14-QL13-QL1-Đường đô thị	Cảng biển (TP. Hồ Chí Minh)
		QL14C-QL14-QL13-QL1-QL51-Đường đô thị	Cảng biển (Bà Rịa – Vũng Tàu)
		QL14C-QL14-QL13-QL1	Tân Sơn Nhất (TP. Hồ Chí Minh)
14	Hoa Lư (Bình Phước)	QL13-QL14-QL14B-QL1-QL10-QL18	Móng Cái (Quảng Ninh)
		QL13-QL14-QL14B-QL1	Hữu Nghị (Lạng Sơn)
		QL13-QL14-QL14B-QL1-QL3	Tà Lùng (Cao Bằng)
		QL13-QL14-QL14B-QL1-Đường Bắc Ninh-Nội Bài-Đường cao tốc Hà Nội-Lào Cai	Lào Cai (Lào Cai)
		QL13-QL1-Đường đô thị	Cảng biển (TP. Hồ Chí Minh)
		QL13-QL1-QL51-Đường đô thị	Cảng biển (Bà Rịa – Vũng Tàu)
		QL13-QL1-Đường đô thị	Tân Sơn Nhất (TP. Hồ Chí Minh)
		QL13-QL14-Q40	Bờ Y (Kon Tum)
15	Mộc Bài (Tây Ninh)	QL22A-QL1-QL10-QL18	Móng Cái (Quảng Ninh)
		QL22A-QL1	Hữu Nghị (Lạng Sơn)
		QL22A-QL1-QL3	Tà Lùng (Cao Bằng)
		QL22A-QL1-Đường Bắc Ninh-Nội Bài-Đường cao tốc Hà Nội-Lào Cai	Lào Cai (Lào Cai)
		QL22A-QL1-Đường đô thị	Cảng biển (TP. Hồ Chí Minh)
		QL22A-QL1-QL51-Đường đô thị	Cảng biển (Bà Rịa – Vũng Tàu)
		QL22A-QL1	Tân Sơn Nhất (TP. Hồ Chí Minh)
		QL22A-QL20-QL27-QL14-QL40	Bờ Y (Kon Tum)
16	Xa Mát (Tây Ninh)	QL22A-QL20-QL27-QL14-QL1-QL9	Lào Bảo (Quảng Trị)
		QL22B-QL22A-QL1-QL10-QL18	Móng Cái (Quảng Ninh)
		QL22B-QL22A-QL1	Hữu Nghị (Lạng Sơn)
		QL22B-QL22A-QL1-QL3	Tà Lùng (Cao Bằng)
		QL22B-QL22A-QL1-Đường Bắc Ninh-Nội Bài-Đường cao tốc Hà Nội-Lào Cai	Lào Cai (Lào Cai)
		QL22B-QL22A-QL1-Đường đô thị	Cảng biển (TP. Hồ Chí Minh)
		QL22B-QL22A-QL1-QL51-Đường đô thị	Cảng biển (Bà Rịa – Vũng Tàu)
17	Thường Phước (Đồng Tháp)	QL22B-QL22A-QL1	Tân Sơn Nhất (TP. Hồ Chí Minh)
		TL841-QL30-QL1-QL10-QL18	Móng Cái (Quảng Ninh)

		TL841-QL30-QL1	Hữu Nghị (Lạng Sơn)
		TL841-QL30-QL1-QL3	Tà Lùng (Cao Bằng)
		TL841-QL30-QL1-Đường Bắc Ninh-Nội Bài-Đường cao tốc Hà Nội-Lào Cai	Lào Cai (Lào Cai)
		TL841-QL30-QL1-Đường đô thị	Cảng biển (TP. Hồ Chí Minh)
18	Tỉnh Biên (An Giang)	QL91-QL1-QL10-QL18	Móng Cái (Quảng Ninh)
		QL91-QL1	Hữu Nghị (Lạng Sơn)
		QL91-QL1-QL3	Tà Lùng (Cao Bằng)
		QL91-QL1-Đường Bắc Ninh-Nội Bài-Đường cao tốc Hà Nội-Lào Cai	Lào Cai (Lào Cai)
		QL91-QL1-Đường đô thị	Cảng biển (TP. Hồ Chí Minh)
19	Vĩnh Xương (An Giang)	QL91-QL1-QL10-QL18	Móng Cái (Quảng Ninh)
		QL91-QL1	Hữu Nghị (Lạng Sơn)
		QL91-QL1-QL3	Tà Lùng (Cao Bằng)
		QL91-QL1-Đường Bắc Ninh-Nội Bài-Đường cao tốc Hà Nội-Lào Cai	Lào Cai (Lào Cai)
		QL91-QL1-Đường đô thị	Cảng biển (TP. Hồ Chí Minh)
20	Hà Tiên (Kiên Giang)	QL80- QL1-QL10-QL18	Móng Cái (Quảng Ninh)
		QL80- QL1	Hữu Nghị (Lạng Sơn)
		QL80- QL1-QL3	Tà Lùng (Cao Bằng)
		QL80- QL1-Đường Bắc Ninh-Nội Bài-Đường cao tốc Hà Nội-Lào Cai	Lào Cai (Lào Cai)
		QL80- QL1-Đường đô thị	Cảng biển (TP. Hồ Chí Minh)
21	Ga Đồng Đăng (Lạng Sơn)	Tuyến đường sắt Lạng Sơn-Hà Nội-Ga Hà Nội- QL1-QL217	Na Mèo (Thanh Hóa)
		Tuyến đường sắt Lạng Sơn-Hà Nội-Ga Hà Nội- QL1-Đường Hồ Chí Minh-QL217	Na Mèo (Thanh Hóa)
		Tuyến đường sắt Lạng Sơn-Hà Nội-Ga Hà Nội-QL1-QL7	Nậm Cắn (Nghệ An)
		Tuyến đường sắt Lạng Sơn-Hà Nội-Ga Hà Nội-QL1-Đường Hồ Chí Minh-QL7	Nậm Cắn (Nghệ An)
		Tuyến đường sắt Lạng Sơn-Hà Nội-Ga Hà Nội-QL1-QL8	Cầu Treo (Hà Tĩnh)

	Tuyến đường sắt Lạng Sơn-Hà Nội-Ga Hà Nội-QL1-Đường Hồ Chí Minh-QL8	Cầu Treo (Hà Tĩnh)
	Tuyến đường sắt Lạng Sơn-Hà Nội-Ga Hà Nội-QL1-QL12A	Cha Lo (Quảng Bình)
	Tuyến đường sắt Lạng Sơn-Hà Nội-Ga Hà Nội-QL1-Đường Hồ Chí Minh-QL12A	Cha Lo (Quảng Bình)
	Tuyến đường sắt Lạng Sơn-Hà Nội-Ga Hà Nội-QL1-Đường cao tốc Hà Nội-Hải Phòng	Cảng biển (Hải Phòng)
	Tuyến đường sắt Lạng Sơn-Hà Nội-Ga Hà Nội-Ga Hải Phòng	Cảng biển (Hải Phòng)
	Tuyến đường sắt Lạng Sơn-Hà Nội-Ga Hà Nội-QL1-Đường Hồ Chí Minh-QL9	Lao Bảo (Quảng Trị)
	Tuyến đường sắt Lạng Sơn-Hà Nội-Ga Hà Nội-QL1-QL14-QL40	Bờ Y (Kon Tum)
	Tuyến đường sắt Lạng Sơn-Hà Nội-Ga Hà Nội-QL1-QL22A	Mộc Bài (Tây Ninh)
	Tuyến đường sắt Lạng Sơn-Hà Nội-Ga Hà Nội-QL1-QL91	Tịnh Biên (An Giang)
	Tuyến đường sắt Lạng Sơn-Hà Nội-Ga Hà Nội-QL1-QL80	Hà Tiên (Kiên Giang)
	Tuyến đường sắt Lạng Sơn-Hà Nội-Ga Hà Nội-QL1-QL22A-QL22B	Xa Mát (Tây Ninh)
	Tuyến đường sắt Lạng Sơn-Hà Nội-Ga Hà Nội-QL1-QL14-QL19	Lệ Thanh (Gia Lai)
	Tuyến đường sắt Lạng Sơn-Hà Nội-Ga Hà Nội-QL1-QL14B-QL14-QL13	Hoa Lư (Bình Phước)
	Tuyến đường sắt Lạng Sơn-Hà Nội-Ga Hà Nội-QL1-QL14-QL14C	Bu Prăng (Đắk Nông)
	Tuyến đường sắt Lạng Sơn-Hà Nội-Ga Hà Nội-QL1-QL91	Vĩnh Xương (An Giang)
	Tuyến đường sắt Lạng Sơn-Hà Nội-Ga Hà Nội-QL1-QL30	Dinh Bà (Đồng Tháp)
	Tuyến đường sắt Lạng Sơn-Hà Nội-Ga Hà Nội-QL1-QL30-	Thường Phước (Đồng Tháp)

	TL841	
	Tuyến đường sắt Lạng Sơn-Hà Nội-Ga Yên Viên- QL1-QL217	Na Mèo (Thanh Hóa)
	Tuyến đường sắt Lạng Sơn-Hà Nội-Ga Yên Viên- QL1-Đường Hồ Chí Minh-QL217	Na Mèo (Thanh Hóa)
	Tuyến đường sắt Lạng Sơn-Hà Nội-Ga Yên Viên- QL1-QL7	Nậm Cắn (Nghệ An)
	Tuyến đường sắt Lạng Sơn-Hà Nội-Ga Yên Viên- QL1-Đường Hồ Chí Minh-QL7	Nậm Cắn (Nghệ An)
	Tuyến đường sắt Lạng Sơn-Hà Nội-Ga Yên Viên- QL1-QL8	Cầu Treo (Hà Tĩnh)
	Tuyến đường sắt Lạng Sơn-Hà Nội-Ga Yên Viên- QL1-Đường Hồ Chí Minh-QL8	Cầu Treo (Hà Tĩnh)
	Tuyến đường sắt Lạng Sơn-Hà Nội-Ga Yên Viên-QL1-QL12A	Cha Lo (Quảng Bình)
	Tuyến đường sắt Lạng Sơn-Hà Nội-Ga Yên Viên-QL1-Đường Hồ Chí Minh-QL12A	Cha Lo (Quảng Bình)
	Tuyến đường sắt Lạng Sơn-Hà Nội-Ga Yên Viên-QL1-Đường cao tốc Hà Nội-Hải Phòng	Cảng biển (Hải Phòng)
	Tuyến đường sắt Lạng Sơn-Hà Nội-Ga Yên Viên-QL1-Đường Hồ Chí Minh-QL9	Lao Bảo (Quảng Trị)
	Tuyến đường sắt Lạng Sơn-Hà Nội-Ga Yên Viên-QL1-QL14-QL40	Bờ Y (Kon Tum)
	Tuyến đường sắt Lạng Sơn-Hà Nội-Ga Yên Viên-QL1-QL22A	Mộc Bài (Tây Ninh)
	Tuyến đường sắt Lạng Sơn-Hà Nội-Ga Yên Viên- QL1-QL91	Tịnh Biên (An Giang)
	Tuyến đường sắt Lạng Sơn-Hà Nội-Ga Yên Viên- QL1-QL80	Hà Tiên (Kiên Giang)
	Tuyến đường sắt Lạng Sơn-Hà Nội-Ga Yên Viên- QL1-	Xa Mát (Tây Ninh)

		QL22A-QL22B	
		Tuyến đường sắt Lạng Sơn-Hà Nội-Ga Yên Viên-QL1-QL14-QL19	Lệ Thanh (Gia Lai)
		Tuyến đường sắt Lạng Sơn-Hà Nội-Ga Yên Viên- QL1-QL14B-QL14-QL13	Hoa Lư (Bình Phước)
		Tuyến đường sắt Lạng Sơn-Hà Nội-Ga Yên Viên- QL1-QL14-QL14C	Bu Prăng (Đắk Nông)
		Tuyến đường sắt Lạng Sơn-Hà Nội-Ga Yên Viên- QL1-QL91	Vĩnh Xương (An Giang)
		Tuyến đường sắt Lạng Sơn-Hà Nội-Ga Hà Nội-QL1-QL30	Dinh Bà (Đồng Tháp)
		Tuyến đường sắt Lạng Sơn-Hà Nội-Ga Yên Viên- QL1-QL30-TL841	Thường Phước (Đồng Tháp)
22	Ga Lào Cai (Lào Cai)	Tuyến đường sắt Lào Cai-Hà Nội-Ga Hà Nội (ga Yên Viên)-QL1-QL217	Na Mèo (Thanh Hóa)
		Tuyến đường sắt Lào Cai-Hà Nội-Ga Hà Nội (ga Yên Viên) - Đường Hồ Chí Minh-QL217	Na Mèo (Thanh Hóa)
		Tuyến đường sắt Lào Cai-Hà Nội-Ga Hà Nội (ga Yên Viên) - QL1-QL7	Nậm Cắn (Nghệ An)
		Tuyến đường sắt Lào Cai-Hà Nội-Ga Hà Nội (ga Yên Viên) - Đường Hồ Chí Minh-QL7	Nậm Cắn (Nghệ An)
		Tuyến đường sắt Lào Cai-Hà Nội-Ga Hà Nội (ga Yên Viên) - QL1-QL8	Cầu Treo (Hà Tĩnh)
		Tuyến đường sắt Lào Cai-Hà Nội-Ga Hà Nội (ga Yên Viên) - Đường Hồ Chí Minh-QL8	Cầu Treo (Hà Tĩnh)
		Tuyến đường sắt Lào Cai-Hà Nội-Ga Hà Nội (ga Yên Viên) - QL1-QL12A	Cha Lo (Quảng Bình)
		Tuyến đường sắt Lào Cai-Hà Nội-Ga Hà Nội (ga Yên Viên) -	Cha Lo (Quảng Bình)

	Đường Hồ Chí Minh-QL12A	
	Tuyến đường sắt Lào Cai-Hà Nội-Ga Hà Nội (ga Yên Viên) - QL1-QL9	Lao Bảo (Quảng Trị)
	Tuyến đường sắt Lào Cai-Hà Nội-Ga Hà Nội (ga Yên Viên) - Đường Hồ Chí Minh-QL9	Lao Bảo (Quảng Trị)
	Tuyến đường sắt Lào Cai-Hà Nội – Ga Hà Nội (ga Yên Viên) -QL1-QL14-QL40	Bờ Y (Kon Tum)
	Tuyến đường sắt Lào Cai-Hà Nội-Ga Hà Nội (ga Yên Viên) - QL1-QL22A	Mộc Bài (Tây Ninh)
	Tuyến đường sắt Lào Cai-Hà Nội-Ga Hà Nội (ga Yên Viên) - QL1-QL91	Tịnh Biên (An Giang)
	Tuyến đường sắt Lào Cai-Hà Nội-Ga Hà Nội (ga Yên Viên) - QL1-QL80	Hà Tiên (Kiên Giang)
	Tuyến đường sắt Lào Cai-Hà Nội-Ga Hà Nội (ga Yên Viên) - QL1-QL22A-QL22B	Xa Mát (Tây Ninh)
	Tuyến đường sắt Lào Cai-Hà Nội-Ga Hà Nội (ga Yên Viên) - QL1-QL14-QL19	Lệ Thanh (Gia Lai)
	Tuyến đường sắt Lào Cai-Hà Nội-Ga Hà Nội (ga Yên Viên) - QL1- QL14B-QL14-QL13	Hoa Lư (Bình Phước)
	Tuyến đường sắt Lào Cai-Hà Nội-Ga Hà Nội (ga Yên Viên) - QL1-QL14-QL14C	Bu Prăng (Đắk Nông)
	Tuyến đường sắt Lào Cai-Hà Nội-Ga Hà Nội (ga Yên Viên) - QL1-QL91	Vĩnh Xương (An Giang)
	Tuyến đường sắt Lào Cai-Hà Nội-Ga Hà Nội (ga Yên Viên) - QL1-QL30	Dinh Bà (Đồng Tháp)
	Tuyến đường sắt Lào Cai-Hà Nội-Ga Hà Nội (ga Yên Viên) -	Thường Phước (Đồng Tháp)

		QL1-QL30-TL841	
		Tuyến đường sắt Lào Cai-Hà Nội-Ga Hà Nội (ga Yên Viên)- Ga Hải Phòng	Cảng biển (Hải Phòng)
		Tuyến đường sắt Lào Cai-Hà Nội-Ga Hà Nội (ga Yên Viên) - Đường cao tốc Hà Nội-Hải Phòng	Cảng biển (Hải Phòng)

Ghi chú: QL – viết tắt của từ “Quốc lộ”; TL – viết tắt của từ “Tỉnh lộ”.